

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án thành phần 1: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.
- Địa điểm thực hiện: xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Phạm vi, quy mô

Vị trí Khu tái định cư của dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 tại khu vực rừng Dương thuộc xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa. Vị trí này thuận lợi cho việc hình thành một khu tái định cư, đặc biệt là đáp ứng được nhu cầu neo đậu tàu thuyền và hoạt động ngư nghiệp, đồng thời có khả năng phát triển thành khu đô thị đáp ứng nhu cầu nhà ở cho công nhân và các chức năng thương mại du lịch, do thuận lợi về kết nối giao thông với các khu vực lân cận.

Quy mô dân số, đất đai như sau:

- Quy mô diện tích khu đất 65,62 ha.
- Quy mô dân số dự kiến 4.500-5.000 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

❖ Các hạng mục công trình

Tổng hợp diện tích sử dụng đất Khu tái định cư 1 được trình bày theo bảng sau:

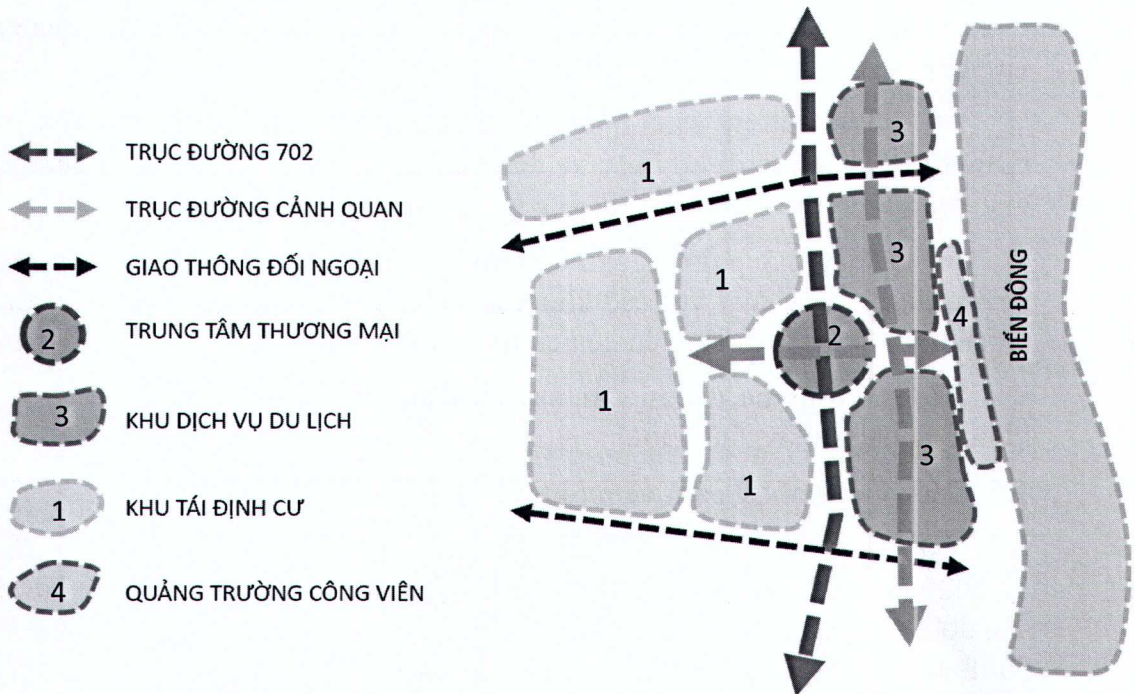
STT	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xd (m ²)	Diện tích sàn tối đa (m ²)	Số lô	Dân số	Tầng cao
I	ĐẤT GIÁO DỤC		12.387,6	4.955,0	13.187,8			
1	Trường TH-THCS	GD-1	8.194,4	3.277,7	9.833,2			3
2	Trường mẫu giáo	GD-2	4.193,2	1.677,3	3.354,6			2
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG		23.187,9	5.920,8	18.953,7			
1	Trung tâm văn hóa	TTVH	5.349,2	2.139,7	10.698,4			5
2	Chợ	CTCC	5.031,0	2.012,4	4.024,8			2
3	Y tế	Y-TE	2.051,5	1.230,9	3.692,7			3
4	Bãi tập kết	BTK	10.756,2	537,8	537,8			1

STT	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xd (m ²)	Diện tích sàn tối đa (m ²)	Số lô	Dân số	Tầng cao
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ		26.532,3	19.602,3	244.609,7			
1		TMDV-1	8.011,3	5.607,9	84.118,7			15
2		TMDV-2	8.224,2	5.756,9	86.354,1			15
3		TMDV-3	5.163,4	4.130,7	37.176,5			9
4		TMDV-4	5.133,4	4.106,7	36.960,5			9
IV	ĐẤT DỊCH VỤ DU LỊCH		52.163,9	24.054,1	120.270,6			
1		DVDL-1	6.325,2	2.530,1	12.650,4			5
2		DVDL-2	6.392,8	3.835,7	19.178,4			5
3		DVDL-3	9.473,9	3.789,6	18.947,8			5
4		DVDL-4	9.550,0	5.730,0	28.650,0			5
5		DVDL-5	20.422,0	8.168,8	40.844,0			5
V	ĐẤT TÔN GIÁO TÍN NGƯỠNG		3.522,1	1.408,8	4.226,5			
1	Miếu	TG-1	360,0	144,0	432,0			3
2	Đình làng	TG-2	955,8	382,3	1.147,0			3
3	Lăng	TG-3	2.206,3	882,5	2.647,6			3
VI	ĐẤT CƠ QUAN HÀNH CHÍNH		24.844,6	9.937,8	39.751,4			4
1	Đất dự trữ phát triển cơ quan 1	ĐCQ-1	10.750,0	4.300,0	17.200,0			4
2	Đất dự trữ phát triển cơ quan 2	ĐCQ-2	887,5	355,0	1.420,0			4
3	Đất an ninh	ĐAN	11.299,0	4.519,6	18.078,4			4
4	Đất quân sự	ĐQS	1.908,1	763,2	3.053,0			4
VII	ĐẤT Ở		188.410,7	123.920,9	656.137,4	730	5.420	
A	Đất ở (chung cư dành cho công nhân)	CC-CN	15.222,1	9.133,3	82.199,3		2.500	9

STT	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xd (m ²)	Diện tích sàn tối đa (m ²)	Số lô	Dân số	Tầng cao
B	Đất ở diện tích s=150 m ²	A	36.965,1	29.572,1	147.860,4	240	960	5
1		A1	6.621,1	5.296,9	26.484,4	44	176	5
2		A2	3.321,2	2.657,0	13.284,8	20	80	5
3		A3	6.711,0	5.368,8	26.844,0	44	176	5
4		A4	6.657,3	5.325,8	26.629,2	44	176	5
5		A5	3.886,5	3.109,2	15.546,0	25	100	5
6		A6	4.322,5	3.458,0	17.290,0	28	112	5
7		A7	5.445,5	4.356,4	21.782,0	35	140	5
C	Đất ở diện tích s=200 m ²	B	34.814,4	24.370,1	121.850,4	166	664	5
1		B1	5.655,6	3.958,9	19.794,6	28	112	5
2		B2	3.753,0	2.627,1	13.135,5	18	72	5
3		B3	6.343,0	4.440,1	22.200,5	31	124	5
4		B4	3.705,0	2.593,5	12.967,5	18	72	5
5		B5	6.922,8	4.846,0	24.229,8	32	128	5
6		B6	3.989,0	2.792,3	13.961,5	18	72	5
7		B7	4.446,0	3.112,2	15.561,0	21	84	5
D	Đất ở diện tích s=300 m ²	C	101.409,1	60.845,5	304.227,3	324	1.296	5
1		C1	12.836,1	7.701,7	38.508,3	41	164	5
2		C2	11.578,4	6.947,0	34.735,2	36	144	5
3		C3	11.229,8	6.737,9	33.689,4	35	140	5
4		C4	10.549,8	6.329,9	31.649,4	33	132	5
5		C5	9.481,3	5.688,8	28.443,9	29	116	5
6		C6	7.361,5	4.416,9	22.084,5	24	96	5
7		C7	9.298,9	5.579,3	27.896,7	31	124	5
8		C8	9.408,1	5.644,9	28.224,3	31	124	5
9		C9	7.579,8	4.547,9	22.739,4	25	100	5
10		C10	5.839,1	3.503,5	17.517,3	19	76	5
11		C11	6.246,3	3.747,8	18.738,9	20	80	5
VIII	ĐẤT CÔNG VIÊN - CÂY XANH - TĐTT		74.354,8	3.717,7	3.717,7			1
1	Công viên c.xanh 1	CXCV-	2.208,7	110,4	110,4			1

STT	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xd (m ²)	Diện tích sàn tối đa (m ²)	Số lô	Dân số	Tầng cao
		1						
2	Công viên c.xanh 2	CXCV-2	14.456,1	722,8	722,8			1
3	Công viên c.xanh 3	CXCV-3	1.416,2	70,8	70,8			1
4	Công viên c.xanh 4	CXCV-4	4.276,0	213,8	213,8			1
5	Công viên c.xanh 5	CXCV-5	1.579,0	79,0	79,0			1
6	Công viên c.xanh 6	CXCV-6	4.316,6	215,8	215,8			1
7	Công viên c.xanh 7	CXCV-7	40.999,1	2.050,0	2.050,0			1
8	Cây xanh cách ly	CXCL	5.103,1	255,2	255,2			1
IX	ĐẤT KHU HẠ TẦNG KỸ THUẬT		7.485,3	3.021,3	4.178,1			
	Khu xử lý nước thải	XLNT	4.661,1	1.864,4	1.864,4			1
	Khu trung chuyển rác	TCR	135,8	81,5	163,0			
	Trạm bơm	CTKT K	2.688,4	1.075,4	2.150,7			2
X	ĐẤT GIAO THÔNG + BÃI ĐẬU XE		243.326,4	471,4	942,8			
1	Bãi đậu xe	BX	4.713,9	471,4	942,8			1-2
2	Đất giao thông	GT	238.612,5					
TỔNG ĐẤT XÂY DỰNG			656.215,6	197.010,2	1.105.975,8	730	5.420	1-15

Ý tưởng về phân khu chức năng và định hướng giao thông:



- Về phân khu chức năng.

+ Khu tái định cư:

- Khu vực chính của dự án, đáp ứng nhu cầu ở tái định cư cho cư dân. Được bố trí ở phía tây, xa hơn so với khu vực ven biển, có thể để đảm bảo sự yên tĩnh và riêng tư cho cư dân.

- Các công trình dịch vụ, công cộng thiết yếu phục vụ cho đơn vị ở được tổ chức trong khu vực tái định cư và đảm bảo bán kính đi lại thuận lợi cho người dân trong đô thị.

- Trong mỗi nhóm nhà ở, tổ chức cây xanh - sân chơi công cộng, kết hợp không gian sinh hoạt cộng đồng. Các lối cây xanh này được liên kết với nhau bởi các tuyến giao thông nội bộ và khu vực và kết hợp với các dải cây xanh ven đường tạo thành hệ thống cây xanh liên hoàn.

- Bố trí công trình tôn giáo phục vụ tái định cư cho các công trình hiện có trong khu dân cư. Lăng thờ bố trí gần biển, đình làng, miếu thờ bố trí ở công viên vừa kết hợp thờ cúng và vui chơi theo phong tục của người dân nơi đây.

+ Trung tâm thương mại: Nằm ở vị trí trung tâm, giao điểm của các trục giao thông chính, tạo sự thuận tiện cho việc mua sắm và tiếp cận dịch vụ. Vị trí này cũng tạo ra một điểm nhấn kiến trúc và là trung tâm hoạt động cộng đồng.

+ Khu dịch vụ du lịch: Bố trí dọc theo bờ biển, tận dụng lợi thế cảnh quan tự nhiên, thu hút khách du lịch. Việc tách biệt khu du lịch với khu dân cư giúp đảm bảo sự yên tĩnh cho cư dân đồng thời tạo ra không gian riêng biệt cho hoạt động du lịch.

+ Quảng trường công viên : Là yếu tố tự nhiên quan trọng, tạo cảnh quan đẹp và giá trị cho khu vực. Việc kết nối khu du lịch với biển cho thấy sự quan tâm đến việc khai thác tiềm năng du lịch biển.

- Về hệ thống giao thông:

+ Trục đường 701: Trục đường chính, kết nối khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận.

+ Trục đường cảnh quan: Kết nối trung tâm thương mại với khu du lịch, tạo ra một tuyến đường đi bộ hoặc xe đạp ven biển. Tuyến đường này không chỉ phục vụ giao thông mà còn tạo ra một không gian công cộng hấp dẫn.

+ Giao thông đối ngoại: Các mũi tên màu đen cho thấy sự kết nối của khu dân cư và khu thương mại với các khu vực bên ngoài. Điều này đảm bảo tính kết nối và thuận tiện cho việc di chuyển của cư dân và du khách.

❖ **Hoạt động của dự án đầu tư:** Di dân, bố trí khu tái định cư cho người dân xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):

Căn cứ khoản 1c của Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Luật số 72/2020/QH14), khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 thì: Dự án có yêu cầu di dân, bố trí tái định cư với tổng số hộ dân bị thu hồi khoảng 761 hộ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Địa điểm: Tại Thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa. Ranh giới Khu tái định cư có diện tích khoảng 65,62 ha, có ranh giới như sau:

+ Phía Bắc giáp: rừng Dương phòng hộ;

+ Phía Nam giáp: khu nuôi Tôm;

+ Phía Đông giáp: Biển;

+ Phía Tây giáp: rừng Dương phòng hộ;

- Diện tích dự kiến đầu tư khoảng: 65,62ha;

- Diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án dự kiến khoảng: 65,62ha;

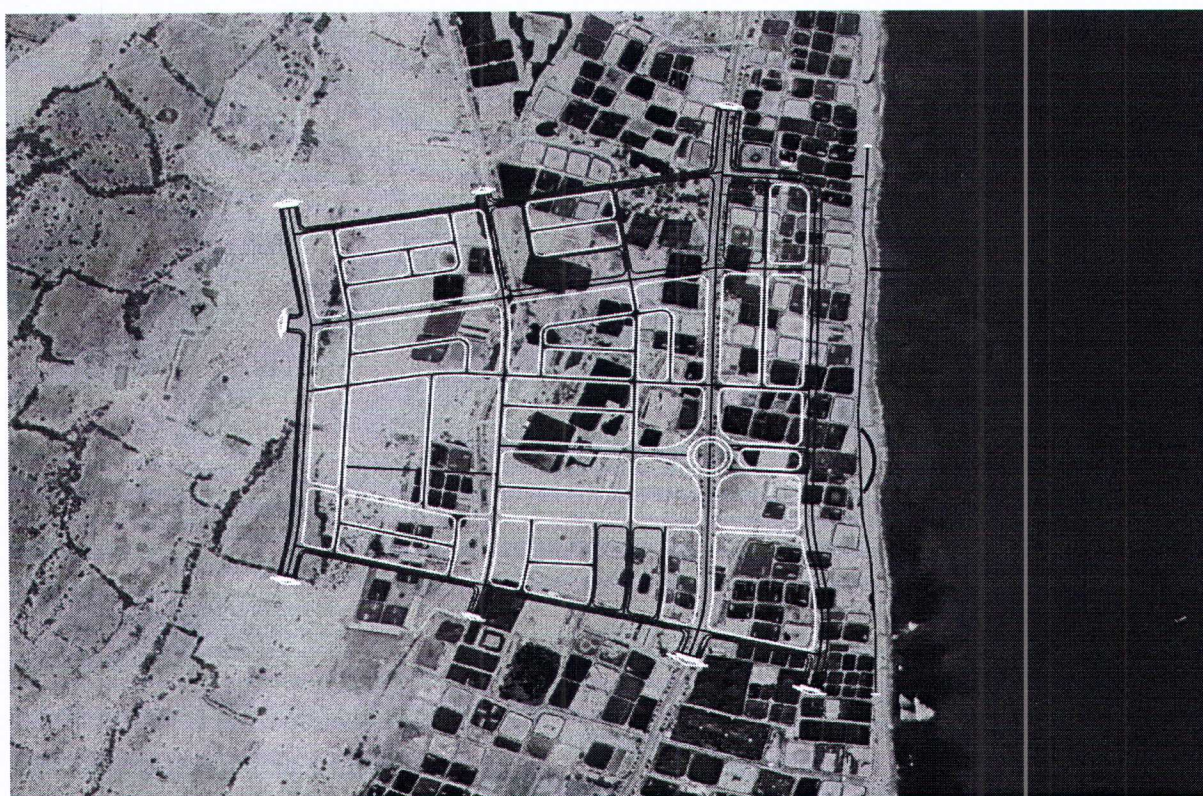
- Tổng số lô xây dựng dự kiến khoảng 798 lô;

Hiện trạng sử dụng đất của Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân 1 được trình bày cụ thể như sau:

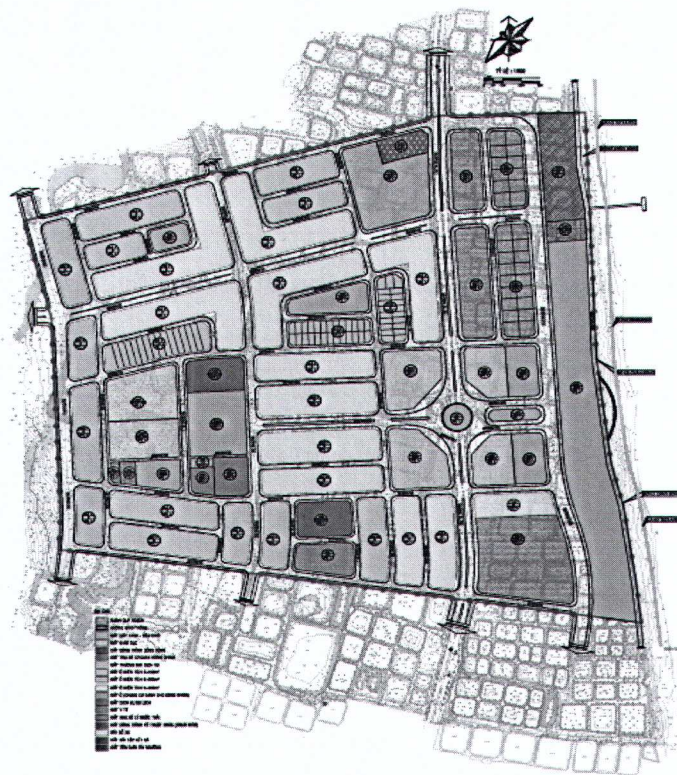
Bảng: Tổng hợp hiện trạng sử dụng đất khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân 1

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở hiện trạng (trong đó có 23 căn nhà xây và 20 căn nhà tạm)	3.723,9	0,6%

2	Đất nuôi trồng, sản xuất thủy sản	401.107,8	61,1%
3	Đất công trình công cộng (trụ PTS,...)	967,1	0,1%
4	Đất đồi cát	173.727,1	26,5%
5	Đất mặt nước (suối, ao, kênh, mương...)	3.011,0	0,5%
6	Đất mặt nước biển	1.026,2	0,2%
7	Đất bãi cát biển	9.310,8	1,4%
8	Đất trống, cây bụi (đất chưa sử dụng)	23.862,7	3,6%
9	Via hè	8.451,3	1,3%
10	Đất giao thông	31.027,6	4,7%
	<i>Đường bê tông nhựa</i>	<i>16.413,9</i>	<i>2,5%</i>
	<i>Đường bê tông</i>	<i>510,1</i>	<i>0,1%</i>
	<i>Đường đất, đường mòn</i>	<i>14.103,6</i>	<i>2,1%</i>
	Tổng cộng	656.215,6	100%



Hình: Vị trí Khu tái định cư trên bản đồ Google Earth



Hình: Quy hoạch sử dụng đất Khu tái định cư

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng như sau:

Bảng: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng

Stt	Các hoạt động	Nguồn tác động	Đối tượng bị tác động	Mức độ tác động
1	Các hoạt động liên quan đến công tác bóc lớp đất mặt và san gạt mặt bằng	- Bụi, khí thải phát sinh từ các xe ủi, đào đất san lấp mặt bằng. - Nước mưa chảy tràn trên khu vực xây dựng, cuốn theo đất cát, dầu mỡ.	Công nhân, người dân và môi trường xung quanh	Trung bình

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng như sau:

Bảng: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Các hoạt động	Nguồn gây tác động	Đối tượng bị tác động	Mức độ tác động
A	Tác động liên quan đến chất thải		
Vận chuyển máy móc thiết bị thi công và vật liệu xây dựng	Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu, thiết bị và hoạt động của các	Người dân lân cận khu vực dự án Công nhân	Trung bình

Các hoạt động	Nguồn gây tác động	Đối tượng bị tác động	Mức độ tác động
Xây dựng các hạng mục công trình	máy móc phục vụ thi công.	Môi trường không khí	
<i>Nguồn phát sinh nước thải</i>			
Xây dựng các hạng mục công trình	Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị và phương tiện.	Người dân lân cận khu vực dự án Môi trường nước	Trung bình
Sinh hoạt của công nhân thi công	Nước thải sinh hoạt của công nhân	Người dân lân cận khu vực dự án Môi trường nước mặt, nước ngầm	Nhỏ
<i>Nguồn phát sinh chất thải rắn</i>			
Xây dựng các hạng mục công trình	Chất thải rắn xây dựng phát sinh như gạch vụn, sắt thép... Chất thải rắn nguy hại phát sinh như bao bì chứa dầu nhớt, sơn, giẻ lau dính dầu mỡ...	Người dân lân cận khu vực dự án Môi trường nước mặt, nước ngầm	Nhỏ
Sinh hoạt của công nhân thi công	Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân	Người dân lân cận khu vực dự án Môi trường nước mặt, nước ngầm	Nhỏ
B	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải		
Vận chuyển máy móc thiết bị thi công và vật liệu xây dựng Xây dựng các hạng mục công trình	Gia tăng tiếng ồn trong khu vực. Gia tăng mật độ, tai nạn giao thông, nguy cơ gây hư hỏng các tuyến đường.	Người dân lân cận khu vực dự án Môi trường không khí Công nhân xây dựng	
Sinh hoạt của công nhân	Tác động về mặt xã hội. Tạo việc làm cho người dân địa phương.	Người dân lân cận khu vực dự án	Nhỏ
Xây dựng các hạng mục công trình	Tai nạn lao động trong quá trình xây dựng công trình. Sự cố rò rỉ dầu, hóa chất trong quá trình sử dụng, lưu trữ.	Công nhân xây dựng	

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành như sau:

Bảng: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành

Các hoạt động	Nguồn gây tác động	Đối tượng bị tác động	Mức độ tác động
A. Tác động liên quan đến chất thải			

Các hoạt động	Nguồn gây tác động	Đối tượng bị tác động	Mức độ tác động
Phương tiện di chuyển của người dân	Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông.	Người dân khu vực dự án	Nhỏ
<i>Nguồn phát sinh nước thải</i>			
Sinh hoạt của người dân tại dự án.	Nước thải sinh hoạt của người dân tại dự án.	Người dân khu vực dự án Môi trường nước mặt, nước ngầm	Nhỏ
<i>Nguồn phát sinh chất thải rắn</i>			
Sinh hoạt của người dân tại dự án.	Chất thải rắn sinh hoạt	Người dân khu vực dự án Môi trường không khí, đất Cảnh quan thiên nhiên	Nhỏ
B. Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải			
Sinh hoạt của công nhân	Tác động về mặt xã hội. Tác động về giao thông trong khu vực	Người dân lân cận khu vực dự án	Nhỏ

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

❖ Giai đoạn thi công xây dựng

a. Bụi, khí thải

Tưới nước trên công trường và tuyến đường vận chuyển vật liệu, thiết bị nhằm hạn chế khuếch tán bụi, che phủ vật liệu trong giai đoạn thi công để hạn chế bụi. Các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, sỏi, gạch, xi măng...) sẽ được che phủ bằng các tấm bạt.

Các khu vực lưu chứa tạm nguyên vật liệu được đặt xa khu dân cư nhằm tránh gây ảnh hưởng. Lập hàng rào cách ly các khu vực nguy hiểm.

b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- *Nước thải sinh hoạt:* Các nhà vệ sinh lưu động sẽ được trang bị và phân bố phù hợp trên khu vực công trường thi công, khu lán trại tập trung của cán bộ, công nhân. Chất thải phát sinh từ nhà vệ sinh lưu động sẽ được nhà thầu hợp đồng thuê các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải để thu gom và xử lý đúng quy định.

- *Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị xây dựng:*

+ Nước thải sau khi rửa xe với thành phần chủ yếu là cát, đất sẽ dẫn vào mương thoát tạm thời tại công trường tới hố lắng trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận.

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước tạm thời xung quanh khu vực rửa xe để tránh tình trạng đọng nước trên mặt bằng, gây ảnh hưởng đến thi công.

+ Trong quá trình thi công, sẽ bố trí các hồ thu nước mưa trên công trường để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận.

c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại thành nhóm và xử lý theo các chương trình tại địa phương.

+ Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực công trường.

+ Nhà thầu xây dựng sẽ hợp đồng với đơn vị phụ trách vệ sinh môi trường đô thị của địa phương để thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Khu vực lưu chứa chất thải rắn (chất thải sinh hoạt và chất thải xây dựng) được đặt ở vị trí thuận tiện cho việc thu gom.

+ Hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Tất cả chất thải xây dựng bao gồm gạch, đá, xi măng sẽ được phân loại và tái chế cho các mục đích khác nhau, hoặc là sẽ được bán phế liệu. Phần chất thải còn lại sẽ được thu gom, xử lý bởi đơn vị có chức năng tại địa phương theo đúng quy định.

+ Lượng đất dư thừa được tận dụng trong phạm vi dự án, không thải ra môi trường.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Thu gom tất cả dầu, nhớt, khăn dính dầu, pin, sơn, nhựa đường vào các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt ở những khu vực quy định.

+ Ký hợp đồng với các bên có năng lực phù hợp và được cấp phép để quản lý, vận chuyển và xử lý những chất thải nguy hại.

+ Khu vực chứa chất thải nguy hại tạm thời phải tuân theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành khác.

d. Tiếng ồn, độ rung

- Tiến hành bảo dưỡng thiết bị sử dụng trong quá trình thi công. Không thi công vào giờ nghỉ: sáng từ 11 giờ 30 đến 13 giờ và sau 22 giờ.

- Các thiết bị thi công được kiểm định kỹ thuật và vận hành trong điều kiện tối ưu nhằm đáp ứng tiêu chuẩn tiếng ồn và độ rung khi vận hành.

e. Giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái

- Ban hành các quy định trong thi công và các quy tắc xử phạt. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động thi công thường xuyên.

- Ngăn cấm hành vi đổ bỏ chất thải rắn, chất thải nhiễm dầu vào nguồn nước trong giai đoạn xây dựng. Toàn bộ chất thải phải được thu gom và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

f. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực:

- Lắp đặt hệ thống đèn và biển báo trên đoạn đường chạy qua khu vực Dự án.

- Biển báo sẽ được lắp đặt tại nơi dễ xảy ra tai nạn.
- Thiết lập và thực thi kế hoạch quản lý giao thông nhằm điều tiết hoạt động của phương tiện vận chuyển.
- Giáo dục ý thức về an toàn giao thông cho người điều khiển phương tiện.
- Các tuyến đường trên có thể bị hư hỏng do hoạt động của các xe tải nặng. Nhà thầu cam kết sửa chữa lại các đoạn đường bị hỏng (nếu do xe tải của công trình gây ra) sau khi kết thúc công tác thi công.

g. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động địa phương.
- Đề cao vai trò của cộng đồng trong việc giải quyết các xung đột giữa người dân địa phương và công nhân (nếu có), xây dựng đời sống văn hóa và tinh thần như tổ chức giao lưu để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa công nhân và người dân địa phương.
- Giáo dục đạo đức và ý thức cho công nhân để giảm các tệ nạn về rượu bia, cờ bạc, trộm cắp và đánh nhau.
- Khai báo tạm trú cho công nhân viên, phối hợp với địa phương trong việc quản lý hành chính công nhân tại khu dân cư xung quanh dự án.
- Giáo dục công nhân xây dựng về các biện pháp phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

h. Giảm thiểu tác động do rủi ro, sự cố

- Phòng cháy chữa cháy: Trong quá trình thi công, tại các khu vực có nguy cơ cháy được lắp các thiết bị báo cháy (đèn báo hiệu, chuông báo cháy...) và các thiết bị chữa cháy cầm tay theo đúng tiêu chuẩn quy phạm yêu cầu. Ngoài ra để giảm thiểu nguy cơ cháy nổ trong quá trình xây dựng, Chủ dự án sẽ:

+ Quy hoạch khu vực chứa nhiên liệu, hóa chất dễ cháy; có bảo vệ, che chắn, phun nước tưới ẩm trong điều kiện trời nóng;

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn báo cháy, chữa cháy, phát hiện hư hỏng và có biện pháp thay thế kịp thời.

+ Thực hiện các biện pháp an toàn về điện thi công, đảm bảo không gây ra cháy nổ do chập điện...

+ Có phương án chuẩn bị sẵn các phương tiện, vật liệu phòng cháy chữa cháy và ứng cứu sự cố khi cháy nổ xảy ra.

- Giảm thiểu tai nạn lao động: Nhằm đảm bảo an toàn lao động cho công nhân, Dự án sẽ xây dựng, phổ biến và yêu cầu công nhân tuân thủ triệt để các quy định an toàn lao động, nội quy lao động. Trong đó một số lưu ý đặc biệt như:

+ Tuân thủ tuyệt đối theo các quy phạm an toàn về vận chuyển lắp đặt và vận hành thiết bị điện. Công nhân vận chuyển lắp đặt thiết bị điện được đào tạo về các quy định đối với an toàn điện;

+ Khi xảy ra cháy do sự cố điện, trước hết, cần báo cắt điện sau đó tuân theo quy trình chữa cháy;

+ Có cán bộ chuyên trách thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động trên công trường

❖ **Giai đoạn vận hành**

a. Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện tham gia giao thông.
- Tất cả các loại xe tham gia giao thông cần phải chấp hành đúng theo luật giao thông bộ, không được chạy quá tải, quá tốc độ.
- Khuyến khích các phương tiện thường xuyên bảo trì bảo dưỡng.
- Các phương tiện tham gia giao thông phải được đăng kiểm đúng quy định.

b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải từ các hộ gia đình trong khu vực dự án sẽ được xử lý bằng HTXLNT đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra ngoài môi trường. (QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sẽ được áp dụng kể từ ngày 01/9/2025)

c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn

c.1. Chất thải sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại ngay khi thu gom nhằm mục đích tái sử dụng hoặc tái chế. Phần còn lại của chất thải rác sinh hoạt sẽ được xử lý theo các chương trình của địa phương.

c.3. Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại bao gồm dầu mỡ thải, cặn dầu, các loại giẻ lau máy móc và thiết bị có dính dầu mỡ... Tất cả các chất thải nguy hại này sẽ được thu gom và lưu giữ trong thùng đựng chất thải nguy hại có nắp đậy đặt tại khu vực quy định. Việc lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại phải đảm bảo tuân thủ theo quy định.

d. Tiếng ồn, độ rung

Tổ chức trồng vành đai cây xanh, cảnh quan trong khuôn viên Dự án, đường giao thông nội bộ để giảm ồn và ngăn bụi.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

❖ **Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

a. Giám sát bụi, khí thải

- Vị trí giám sát: tại công trường thi công.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Bụi, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT – Quy Chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan;

Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định

❖ Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại đầu ra HTXLNT Khu tái định cư 1.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: lưu lượng; pH; BOD₅; TSS; TDS; Sunfua; Amoni; Nitrat; Dầu mỡ động, thực vật; Phosphat; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: nước thải sinh hoạt tuân theo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đã nêu; đồng thời cam kết thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến quá trình triển khai, thực hiện dự án.

Chủ dự án cam kết việc xây dựng và vận hành các hạng mục của dự án tuân theo các quy định, quy chuẩn môi trường hiện hành, cụ thể:

- Nghị định số 08/2022 NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT ngày 10/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành:
 - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
 - + QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
 - + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
 - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
 - + QCXDVN 01:2025/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy hoạch xây dựng;

Chủ dự án cam kết thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định, ưu tiên thu hút lao động người địa phương trong việc xây dựng;

Chủ dự án cam kết khắc phục sự cố môi trường; sửa chữa đường vận chuyển nếu làm hư hỏng, xuống cấp;

Chương trình quan trắc, giám sát môi trường và chương trình đào tạo về an toàn môi trường, chế độ thông tin báo cáo môi trường sẽ được thực hiện trong thời gian thi công và vận hành. Kinh phí cho các công trình xử lý, giám sát môi trường và tập huấn sẽ được chủ dự án đảm bảo;

Chủ dự án cam kết phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sau khi dự án đi vào vận hành;

Chủ dự án cam kết không sử dụng các loại hóa chất, chủng vi sinh bị cấm theo quy định của Việt Nam và các công ước quốc tế;

Chủ dự án cam kết trong quá trình hoạt động của dự án, nếu vi phạm công ước quốc tế, các quy chuẩn môi trường và để xảy ra các sự cố môi trường thì Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

***Ghi chú:** Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày Tháng Năm*

BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Long